TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Phong.

2. Bà Trần Thị Mỹ Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần M, sinh năm1987 tại NĐ, H; nơi cư trú: Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Dvà bà Lê Thị C; có vợ là Trần Thị Diệu H và 02 con, lớn 06 tuổi, nhỏ 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 01/02/2019 đến nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Võ Văn Đ2, sinh năm 1991 tại NĐ, H; nơi cư trú: Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Trương Thị L; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 01/02/2019 đến nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3. Nguyễn Phi C, sinh năm 1983 tại NĐ, H; nơi cư trú: Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Th và 5 con, lớn nhất 14 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 01/02/2019 đến nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4. Trần Văn Đ, sinh năm 1988 tại NĐ, H; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn KT, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và 2 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 4 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 01/02/2019 đến nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1990 tại NĐ, H; nơi cư trú: Thôn TA, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Phan Thị Hồng Tr; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 01/02/2019 đến nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vương Văn M, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 5, xã HH, huyện NĐ, tỉnh H. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Diệu H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H. Có mặt.

+ Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1991; trú tại: Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2019, Trần M, sinh năm 1987; Trần Văn Đ, sinh năm 1988; Võ Văn Đ2, sinh năm 1991; Nguyễn Phi C, sinh năm 1983; Nguyễn Công Đ1, sinh năm 1990 cùng rủ nhau đánh bài cào tố (ba cây) được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại nhà Trần M ở Thôn KT, xã HP, huyện NĐ, tỉnh H. Hình thức và tỷ lệ ăn thua mỗi ván bài theo quy ước của năm người chơi là đặt "mậu" 50.000 đồng và "tố" không có giới hạn (thoải mái). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi các bị cáo đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện Nam Đông phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ tang vật, thu tại chiếu bạc là 13.750.000 đồng và 02 bộ bài Tú lơ khơ (mỗi bộ có 52 lá bài) dùng để đánh bạc, thu giữ trong thùng giấy để ở trong phòng nơi các bị cáo đang ngồi đánh bạc số tiền 5.000.000 đồng và trên người của các bị cáo là 8.600.000 đồng (trong đó: Trần M 100.000 đồng, Nguyễn Phi C 6.650.000 đồng, Trần Văn Đ 1.350.000 đồng, Võ Văn Đ2 500.000 đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 đều khai nhận số tiền mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường gồm: 13.750.000 đồng thu trên chiếu bạc và 8.600.000 đồng thu trong người của Trần M, Nguyễn Phi C, Trần Văn Đ, Võ Văn Đ2 là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Riêng số tiền 5.000.000 đồng thu giữ trong thùng giấy, đây là số tiền trước khi vào đánh bạc Nguyễn Công Đ1 đã

bỏ riêng để trả tiền thuê làm keo cho anh Vương Văn M, số tiền này Nguyễn Công Đ1 không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-NĐ ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo Trần M, Trần Văn Đ, Võ Văn Đ2, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1 về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

Trần M từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Trần Văn Đ, Võ Văn Đ2, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 22.350.000 đồng; tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài Tú lơ khơ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 26 tháng 01 năm 2019 tại nhà Trần M ở Thôn KT, xã HP, huyện

NĐ, tỉnh H, các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 đã có hành vi đánh bạc với hình thức chơi bài "cào tố" được thua bằng tiền Việt Nam đồng, mỗi ván bài mỗi người đặt "mậu" 50.000 đồng và "tố" không có giới hạn, số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 22.350.000 đồng. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc và chứa chấp việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, song với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hành tích cực. Phân hóa vai trò đồng phạm thì thấy rằng, bị cáo Trần M là người đánh bạc và cho đánh bạc trái phép tại nhà ở của mình nên xác định vị trí vai trò của bị cáo Trần M cao hơn so với các bị cáo còn lại.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Như nhận định ở trên, tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và đã ăn năn, hối cải Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[8] Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch

thu sung quỹ nhà nước số tiền 22.350.000 đồng và tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài Tú lơ khơ.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

Trần M 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Võ Văn Đ2 cho Uỷ ban nhân dân xã Hương Phú, bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ sách nhà nước số tiền 22.350.000 đồng *(Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*; tịch thu, tiêu huỷ 02 bộ bài Tú lơ khơ. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019 và ngày 21/5/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông)*.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần M, Nguyễn Phi C, Nguyễn Công Đ1, Trần Văn Đ và Võ Văn Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; án văn.

Hồ Minh Thược